

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 04**

CBGD: **Bùi Thị Thanh Phượng (260030)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viê
------------------	------------------	-------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2119120635	NGUYỄN THỊ DIỄM	02/11/2001	CCQ1912H						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	2119120247	NGUYỄN THỊ NGỌC	03/06/2001	CCQ1912H						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	2119120250	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	20/07/2001	CCQ1912H						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	2119120212	PHAN THỊ THÚY	24/08/2001	CCQ1912G						6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	2120120073	NGUYỄN THỊ THANH	04/10/2002	CCQ2012C							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	2119120213	NGUYỄN THỊ HẰNG	05/09/2000	CCQ1912G						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	2119120251	LÊ THỊ NGỌC	30/04/2001	CCQ1912H						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	2119120252	LÊ THANH	17/04/1998	CCQ1912H						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	2119120214	THÁI NHẤT	13/03/2001	CCQ1912G						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	2119120636	VŨ THỊ	12/07/1999	CCQ1912H						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	2119120218	BÙI DUY	03/09/2000	CCQ1912G						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	2119120255	PHẠM TRUNG	14/01/2001	CCQ1912H						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	2119120256	ĐÌNH THỊ THÚY	01/01/2001	CCQ1912H						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	2119120219	HUỲNH THỊ TRÚC	10/09/2001	CCQ1912G						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	2119120259	NGUYỄN THỊ THÙY	16/08/2001	CCQ1912H						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	2119120258	NGUYỄN THÙY	22/06/2001	CCQ1912H						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	2119120260	TRẦN THUY THANH	16/04/2001	CCQ1912H						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	2119120261	NGUYỄN THỊ THANH	13/11/2001	CCQ1912H						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	2119120220	LÊ THỊ TUYẾT	02/11/2001	CCQ1912G						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	2119120221	LÊ ÁI	25/01/2001	CCQ1912G						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

Mã nhận dạng : 003122

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 04**

CBGD: **Bùi Thị Thanh Phương (260030)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.V
------------------	------------------	-----

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2119120222	NGUYỄN PHI NGA	01/04/2001	CCQ1912G						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2119120263	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	20/03/2001	CCQ1912H						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2119120223	VÕ THỊ BÍCH NGỌC	15/01/2000	CCQ1912G						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2119120224	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	10/02/2001	CCQ1912G						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2119120225	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	10/03/2000	CCQ1912G						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2119120226	NGUYỄN THỊ KIM NỈ	14/04/2001	CCQ1912G						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2119120228	NGUYỄN THỊ NHƯ PHƯƠNG	29/10/2001	CCQ1912G						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28	2119120267	TRẦN THỊ MINH TÂM	06/05/2001	CCQ1912H						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29	2119120229	VY THANH THẢO	19/02/2001	CCQ1912G						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
30	2119120632	NGUYỄN HUY THÔNG	20/04/2001	CCQ1912G						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
31	2119120633	NGÔ THỊ MỸ THU	29/06/2001	CCQ1912G						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
32	2119120271	ĐỖ THỊ THANH THÙY	16/04/2001	CCQ1912H						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
33	2119120270	PHẠM PHƯƠNG THÙY	03/12/2001	CCQ1912H						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
34	2119120272	TRƯƠNG THỊ THANH THÙY	05/03/2001	CCQ1912H						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
35	2119120232	ĐẶNG SƠN MINH THƯ	10/07/2001	CCQ1912G						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
36	2119120273	HUỖNH ANH THƯ	12/11/2001	CCQ1912H						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
37	2119120274	DIỆP KIM THƯƠNG	10/07/2001	CCQ1912H						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
38	2119120234	LÊ THIÊN TÍCH	30/10/2001	CCQ1912G						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
39	2119120275	NGUYỄN HỮU TÍN	02/07/2001	CCQ1912H						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
40	2119120235	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	01/06/2001	CCQ1912G						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

Mã nhận dạng : 003122

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 04**
CBGD: **Bùi Thị Thanh Phương (260030)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Vi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
41	2119120276	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	26/06/2001	CCQ1912H						8.0	
42	2119120278	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	31/10/2001	CCQ1912H						8.0	
43	2119120239	LÊ BÁ NHẬT TRƯỜNG	25/01/2001	CCQ1912G						7.0	
44	2119120170	BÙI VĂN TUẤN	07/11/1997	CCQ1912E						6.5	
45	2119120279	DIỆP MINH TUYỀN	01/10/2001	CCQ1912H						7.5	
46	2119120280	NGUYỄN THANH TUYỀN	19/01/2001	CCQ1912H						8.0	
47	2119120242	LÊ HÀN VI	16/04/2001	CCQ1912G						8.0	